

HƯỚNG DẪN
CỦA HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

Về mức lương của các thành viên thường trực Hội đồng nhân dân, trưởng ban của Hội đồng nhân dân và mức phụ cấp của trưởng ban thư ký Hội đồng nhân dân

1- Về lương của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân.

Căn cứ vào quy định chung về lương của cán bộ, viên chức Nhà nước (Nghị định 235/HĐBT ngày 18-9-1985, Thông tư 16/LĐ-TT ngày 07-11-1985 và quy định của Hội đồng Nhà nước về mức lương của Trưởng ban thư ký Hội đồng nhân dân các cấp trước đây) nay quy định mức lương cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký Hội đồng nhân dân như sau:

	Chủ tịch HĐND	Phó Chủ tịch HĐND	Thư ký HĐND
1- Cấp tỉnh	668 ; 718	555 ; 599 ; 644	533 ; 576
- Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh	770	621 ; 668 ; 718	599 ; 644
2- Cấp huyện	474 ; 513 ; 555	420 ; 455 ; 493	405 ; 438
- Thành phố thuộc tỉnh, quận thuộc Hà Nội và TP Hồ Chí Minh	493 ; 533 ; 576	438 ; 474 ; 513	420 ; 455